TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **40**/2024/HS-PT.
Ngày 15 - 11 - 2024.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bàn Văn Thế.

Các Thẩm phán: Ông Ma Ngọc Trung và ông Ma Hồng Thắng.

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Nguyễn Chí Dũng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thúy Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 11 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Tuyên Quang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 46/2024/TLPT-HS ngày 02 tháng 10 năm 2024 đối với bị cáo Phạm Thị N do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 43/2024/HS-ST ngày 08 tháng 8 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang.

Họ và tên bị cáo: **Phạm Thị N**, sinh ngày 13/9/1968 tại tỉnh Ninh Bình;

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã B, huyện H, tỉnh Tuyên Quang; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 05/10; Chức vụ đảng, đoàn thể: Không; Con ông P hạm Văn L và bà Nguyễn Thị N1 (đều đã chết); có chồng là Tống Văn L1, sinh năm 1965 (đã ly hôn) và có 03 con. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

- Bị hại: Ông Vương Ngọc C, sinh năm 1982; bà La Thị T, sinh năm 1985. Cùng trú tại: Thôn T, xã B, huyện H, tỉnh Tuyên Quang. Đều có mặt.

- *Người làm chứng:* Bà Hoàng Thị M, Bà Sầm Thị T1, Bà Ma Thị L2. Đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tháng 6/2015, ông Vương Ngọc C, sinh năm 1982, trú tại thôn T, xã B, huyện H, tỉnh Tuyên Quang nhận chuyển nhượng của ông Tăng Văn Q, sinh năm 1971, trú tại thôn N, xã B, huyện H, tỉnh Tuyên Quang thửa đất trồng cây lâu năm có diện tích 10.080m2 tại thôn N, xã B, huyện H (đã được Ủy ban nhân dân huyện H cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BĐ 596429 ngày 31/12/2013). Thửa đất này giáp ranh với thửa đất cây mọc tự nhiên của Phạm Thị N sinh năm 1968, trú tại thôn Đ, xã B, huyện H, tỉnh Tuyên Quang (chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất). Sau khi nhận chuyển nhượng đến khoảng tháng 11/2015, ông Vương Ngọc C đã tiến hành trồng 450 cây Cam Vinhinhinh tại thửa đất nhận chuyển nhượng của ông Q nêu trên. Sau khi ông C trồng số cây cam Vinhinhào diện tích đã mua của ông Q thì N phát hiện một số cây cam ông C trồng đã lấn vào diện tích đất do N đang quản lý. Nhiến đã nhiều lần nói chuyện, trao đổi đề nghị ông C trả lại đất cho mình. Ông C đã nói chuyện đề nghị Nhiến chuyển nhượng lại phần đất đã trồng cam lấn nhưng không được N đồng ý. Tháng 8/2023, Phạm Thị N tiến hành trồng cây keo lên thửa đất mà N đang quản lý giáp với thửa đất của ông C. Quá trình trồng cây keo N2 đã trồng một số cây keo xen kẽ vào diện tích đất ông C đã trồng cam trước đó. Đến khoảng đầu tháng 9/2023, N đến kiểm tra thì phát hiện thấy một số cây keo đã trồng bị nhổ bỏ, cho rằng ông C đã nhổ keo của mình tại diện tích đất đang tranh chấp nên đến khoảng giữa tháng 9/2023, Phạm Thị N đã sử dụng 01 con dao tư dài 44,5cm có chuôi bằng gỗ dài 16cm, bản dao rộng 5,5cm đi đến vị trí tranh chấp chặt dời gốc và thân của 31 cây cam V của ông C.

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường hồi 09 giờ 00 phút ngày 22/12/2023 tại thôn N, xã B, huyện H, tỉnh Tuyên Quang của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H (thành phần có Phạm Thị N tham gia) xác định: Nơi xảy ra vụ việc tại thửa đất giáp ranh giữa đồi trồng keo do gia đình Phạm Thị N quản lý với vườn trồng cây cam của gia đình ông Vương Ngọc C. Tại khu vực phát hiện 31 gốc cây cam đã bị chặt đứt dời thân cây, vết chặt đã cũ. Diện tích khu vực có cây cam bị chặt là 1.025m^2.

Tại kết luận giám định giữ liệu điện tử số 600/KL-KTHS ngày 15/5/2024 của Phòng K Công an tỉnh T kết luận: Không phát hiện dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa nội dung trong tệp video gửi giám định (video quay lại đoạn trao đổi giữa bà La Thị T - vợ ông Vương Ngọc C và Phạm Thị N về việc cây cam của gia đình ông C bị hủy hoại).

Tại Kết luận định giá tài sản số 03/KL-HĐĐGTS ngày 05/02/2024 của Hội đồng định giá tài sản tố tụng hình sự huyện H kết luận: 31 cây cam Vinh đường kính tán lá từ 03 mét đến 3,5 mét có tổng trị giá tài sản bị hủy hoại tại thời điểm tháng 9 năm 2023 là 19.065.000₫ *(Mười chín triệu không trăm sáu mươi lăm nghìn đồng)*.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 43/2024/HS-ST ngày 08 tháng 8 năm 2024 của Toà án nhân dân huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang đã quyết định:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 178; điểm i khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự. Tuyên bố: Bị cáo Phạm Thị N phạm tội Hủy hoại tài sản.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Thị N 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

- Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng các Điều 46, 48 Bộ luật Hình sự; các Điều 357, 584, 585, 586, 589 Bộ luật Dân sự. Buộc bị cáo Phạm Thị N phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm cho ông Vương Ngọc C và bà La Thị T tổng số tiền là 19.065.000 *đồng (Mười chín triệu không trăm sáu mươi lăm nghìn đồng).*

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 12/8/2024, bị cáo Phạm Thị N có đơn kháng cáo toàn bộ bản án theo hướng tuyên bị cáo không có tội và không phải bồi thường.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo thay đổi nội dung kháng cáo xin được hưởng án treo và thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng đã truy tố, đồng thời đã tự nguyện nộp số tiền 8.000.000đ *(Tám triệu đồng)* tại Chi cục Thi hành án dân sự huyên Hàm Yên để bồi thường cho bị hại.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang phát biểu quan điểm:

Về thủ tục tố tụng: Đảm bảo đúng pháp luật; đơn kháng cáo của bị cáo là hợp lệ trong hạn luật định.

Về nội dung kháng cáo: Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét, đánh giá toàn diện các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án để xác định, quy kết về hành vi phạm tội, tội danh của bị cáo và xử phạt bị cáo Phạm Thị N 09 tháng tù là đúng người, đúng tội, tương xứng hành vi phạm tội của bị cáo.

Tại cấp phúc thẩm, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, thể hiện thái độ ăn năn hối cải, đồng thời bồi thường cho bị hại số tiền 8.000.000 đồng, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, cần áp dụng cho bị cáo; bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nơi cư trú rõ ràng, không nhất thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án hình sự sơ thẩm số 43/2024/HS-ST ngày 08 tháng 8 năm 2024 của Toà án nhân dân huyện Hàm Yên về phần hình phạt của bị cáo như sau:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 178; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự. Xử phạt: Bị cáo Phạm Thị N 09 (Chín) tháng tù cho hưởng án treo

về tội Hủy hoại tài sản. Thời gian thử thách 18 (mười tám) tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án phúc thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo.

Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Ghi nhận bị cáo đã bồi thường cho bị hại số tiền 8.000.000 đồng. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bị cáo không có ý kiến tham gia tranh luận. Khi được nói lời sau cùng, bị cáo nhận thấy hành vi của mình là sai, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục kháng cáo của bị cáo là hợp lệ, đúng pháp luật; trình tự, thủ tục giải quyết vụ án của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là đúng quy định.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Ngoài lời khai nhận tội của bị cáo, hành vi phạm tội của bị cáo còn được chứng minh bằng: Biên bản khám nghiệm hiện trường; kết luận giám định; kết luận định giá; lời khai của bị hại, người làm chứng; vật chứng đã thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Vù vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Vào cuối tháng 9 năm 2023, tại thôn N, xã B, huyện H, tỉnh Tuyên Quang. Bị cáo Phạm Thị N đã có hành vi hủy hoại 31 cây cam Vinh của gia đình ông Vương Ngọc C sinh năm 1982, trú tại thôn T, xã B, huyện H, tỉnh Tuyên Quang. Tổng giá trị tài sản bị hủy hoại là 19.065.000 đồng.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự tại địa phương. Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá toàn diện, khách quan các chứng cứ, xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để xử phạt bị cáo Phạm Thị N về tội Hủy hoại tài sản là có căn cứ đúng người, đúng tội, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo đã thay đổi nội dung kháng cáo xin hưởng án treo. Bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, thể hiện thái độ ăn năn hối cải, đồng thời đã tự nguyện nộp số tiền 8.000.000đ *(Tám triệu đồng)* tại Chi cục Thi hành

án dân sự huyện Hàm Yên để bồi thường cho bị hại nhằm khắc phục hậu quả, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự cần áp dụng cho bị cáo. Xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, không nhất thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo được hưởng án treo cũng để sức răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung. Do vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa phần hình phạt của bản án sơ thẩm đối với bị cáo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận bị cáo đã bồi thường cho bị hại số tiền 8.000.000đ *(Tám triệu đồng)*.

[5] Về án phí: Bị cáo không phải chịu án phí phúc thẩm.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự: Chấp nhận nội dung kháng cáo của bị cáo; sửa bản án hình sự sơ thẩm số 43/2024/HS-ST ngày 08 tháng 8 năm 2024 của Toà án nhân dân huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang theo hướng như sau:

Căn cứ khoản 1 Điều 178; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38, 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Bị cáo Phạm Thị N **09** (Chín) tháng tù cho hưởng án treo về tội Hủy hoại tài sản. Thời gian thử thách 18 (Mười tám) tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (ngày 15/11/2024).

Giao bị cáo Phạm Thị N cho Ủy ban nhân dân xã B, huyện H, tỉnh Tuyên Quang, để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo.

"Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì Ủy ban nhân dân xã/phường có trách nhiệm thông báo cho cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện để làm thủ tục chuyển giao hồ sơ thi hành án treo theo quy định tại Điều 68, 92 của Luật thi hành án hình sự".

"Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo".

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ các Điều 46, 48 Bộ luật Hình sự; các Điều 357, 584, 585, 586, 589 Bộ luật Dân sự.

Ghi nhận bị cáo Phạm Thị N đã bồi thường cho bị hại ông Vương Ngọc C, bà La Thị T số tiền 8.000.000đ *(Tám triệu đồng)* tại Biên lai thu tiền số 0000386 ngày 12/11/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hàm Yên. Bị cáo Phạm

Thị N còn phải bồi thường cho ông C và bà T số tiền **11.065.000đ** *(Mười một triệu, không trăm sáu mươi lăm nghìn đồng).*

3. Về án phí phúc thẩm: Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án, ngày 15/11/2024./.

Nơi nhận:
- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- Phòng HSNV CA tỉnh TQ;
- Sở Tư pháp tỉnh TQ;
- TAND huyện Hàm Yên, tỉnh TQ;
- VKSND huyện Hàm Yên, tỉnh TQ;
- Công an huyện Hàm Yên, tỉnh TQ;
- Chi cục THADS huyện Hàm Yên;
- Bị cáo, bị hại;
- Văn phòng TAND tỉnh;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Bàn Văn Thế